

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.
※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

위임장
GIẤY ỦY QUYỀN

위임자 Người uỷ quyền	성명 Họ tên		외국인등록번호 Số đăng ký người nước ngoài	-
	주소 및 연락처 Địa chỉ và số điện thoại		☎	
대리인 Người đại diện	성명 Họ tên		주민(외국인)등록번호 Số chứng minh thư Hàn (số đăng ký người nước ngoài)	-
	주소 및 연락처 Địa chỉ và số điện thoại		☎	
위임자와 대리인의 관계 Quan hệ giữa người uỷ quyền và người đại diện				
사용용도 Mục đích sử dụng				
위임할 내용 Nội dung uỷ quyền		<div>☐ 체류지 변경신고</div> <div>☐ 국내거소이전신고</div> <div>☐ Khai báo thay đổi nơi lưu trú</div> <div>☐ Khai báo thay đổi nơi cư trú tại Hàn Quốc</div>		

출입국관리법 시행규칙 제75조 및 공공기관의 개인정보보호에 관한 법률 제10조의 규정에 따라 위와 같이 증명원 신청 및 발급에 관한 권리와 의무를 대리인에게 위임합니다.

Theo quy định tại Điều 75 Thông tư hướng dẫn Luật Quản lý xuất nhập cảnh và Điều 10 Luật Bảo vệ thông tin cá nhân của tổ chức công, tôi uỷ quyền mọi quyền hạn và nghĩa vụ liên quan đến việc đăng ký và cấp các giấy tờ chứng nhận như trên cho người đại diện.

년
Năm

월
tháng

일
ngày

위임하는 사람
Người uỷ quyền

(인)
(đóng dấu)

○○시·군·구청장 귀하
Kính gửi Chủ tịch thành phố (si), Chủ tịch huyện (gun), Chủ tịch quận (gu)○○

유의사항 및 첨부서류
Nội dung lưu ý và hồ sơ đính kèm

1. 사문서위조 또는 기타 부정한 방법으로 공공기관으로부터 처리정보를 열람 또는 제공받은 자는 2년 이하의 징역 또는 700만원 이하의 벌금에 처해집니다.
1. Bất kỳ ai xem hoặc nhận thông tin do tổ chức công xử lý bằng cách làm giả tài liệu cá nhân hoặc dùng các cách bất hợp pháp khác sẽ bị phạt tù tối đa 2 năm hoặc phạt tiền tối đa 7 triệu won.
2. 첨부서류
2. Hồ sơ đính kèm
 - 가. 위임하는 사람의 신분증(외국인등록증), 혼인관계증명서(배우자가 외국인일 경우)
 - a. Giấy tờ tùy thân (thẻ đăng ký người nước ngoài), giấy đăng ký kết hôn (nếu vợ/chồng là người nước ngoài) của người ủy quyền
 - 나. 미성년이어서 위임하는 부모와 자녀와의 가족증명이 필요한 경우 의료보험증 또는 출생증명서 등 가족관계 입증서류 제시
 - b. Nếu cần có bằng chứng về mối quan hệ gia đình giữa cha mẹ và con cái trong trường hợp ủy quyền do con cái chưa thành niên, nộp giấy tờ chứng minh mối quan hệ gia đình như thẻ bảo hiểm y tế hoặc giấy khai sinh,...
 - 다. 대리인의 신분증 지참하여 제시.
 - c. Mang theo và xuất trình giấy tờ tùy thân của người đại diện